

Số: 2065 /CĐTNĐ-QLKCHT

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2022

V/v: xin ý kiến dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết
định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020

Kính gửi:

- Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I;
- Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III;
- Các phòng: KH-TC, PC-TT, VT-ATGT, KHCN-HTQT & MT, VP; Quản lý KCHT.
- Công ty Cổ phần quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hoá;
- Công ty TNHH Quang Mai;
- Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng CTGT Hà Tĩnh;
- Công ty Cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ Quảng Bình;
- Đoàn Quản lý ĐTNĐ Quảng Trị;
- Công ty Cổ phần ĐTNĐ Thừa Thiên Huế;
- Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng;
- Đoàn Quản lý ĐTNĐ Quảng Nam;
- Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng công trình giao thông Hà Nam;
- Công ty Cổ phần đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng;
- Các Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 1, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15;
- Các Công ty CP quản lý đường sông số 2, 4, 5, 6, 8.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN:11392:2017 bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 954-1 ngày 01/9/2020 quy trình tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông và chống va trôi trên ĐTNĐ quốc gia (được gọi tắt Quyết định 954-1). Để đảm bảo tiến độ ban hành, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam yêu cầu các đơn vị và các phòng tham mưu thuộc Cục tham gia góp ý dự

thảo Quyết định (có dự thảo gửi kèm theo). Ý kiến góp ý gửi về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam qua phòng Quản lý kết cấu hạ tầng trước ngày 24/9/2022 và địa chỉ Email: qlht.viwa@mt.gov.vn để tổng hợp, xem xét ban hành. *lm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, QLKCHT.



CỤC TRƯỞNG

Bùi Thiên Thu

Số: /QĐ-CĐTNĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN:11392:2017 bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và Trưởng phòng Vận tải – An toàn giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia (có quy định chi tiết kèm theo).

Đối với các công việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa có ứng dụng khoa học công nghệ, công tác quản lý chất lượng ngoài tuân thủ theo quy định tại quyết định này, còn phải tuân theo quy định của nhà sản xuất, nhà cung ứng hoặc các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, bãi bỏ Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020 và Quyết định số 37/QĐ-CĐTNĐ ngày 29/01/2021 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Trường hợp các văn bản viện dẫn, các mẫu quy định tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng có liên quan thuộc Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Sở GTVT: Hải Phòng, Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam; Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục ĐTNĐ phía Bắc, phía Nam;
- Lưu: VT, QLKCHT.

CỤC TRƯỞNG

Bùi Thiên Thu

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN
LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN, ĐIỀU TIẾT KHÔNG CHẾ BẢO
ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG, CHỐNG VA TRÔI TRÊN ĐƯỜNG
THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDTND ngày / /2022 của
Cục Đường thủy nội địa Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trình tự thực hiện quản lý chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương.

2. Các công trình sửa chữa (sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất) có tính chất đầu tư xây dựng: nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa quốc gia; thanh thải vật chướng ngại; khảo sát thông báo luồng; sửa chữa, sản xuất thay thế, bổ sung báo hiệu; sửa chữa kè, công trình chỉnh trị dòng chảy, vật kiến trúc, nhà trạm quản lý ... thực hiện quản lý chất lượng theo quy định về quản lý chất lượng công trình của Luật Xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, hoặc các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chất lượng

1. Nguyên tắc chung

a) Kiểm soát chất lượng các công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường thủy nội địa quốc gia, công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông và công tác chống va trôi cả năm định kỳ theo tháng, quý đối với đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực và định kỳ theo quý đối với cơ quan quản lý đường thủy nội địa theo phân cấp nhằm đảm bảo an toàn cho người, tài sản, thiết bị, công trình bảo dưỡng và các công trình lân cận;

b) Được đánh giá, nghiệm thu dựa trên cơ sở kết quả kiểm tra việc thực hiện theo phương án kỹ thuật, dự toán, hồ sơ đặt hàng, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng kinh tế giữa các bên;

c) Đối với công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia không thuộc điểm c khoản 1 Điều này phải được kiểm soát thường xuyên liên tục từ khi chuẩn bị, triển khai nhân sự, phương tiện, thiết bị, báo hiệu đến khi kết thúc công trình (chờ ý kiến phòng vận tải).

2. Quản lý chất lượng của nhà thầu (đơn vị) thực hiện

a) Nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý tuyến đường thủy nội địa; thực hiện bảo quản, quản lý, bảo dưỡng thường xuyên báo hiệu đường thủy nội địa và các công trình kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia theo hợp đồng đã ký kết;

b) Nhà thầu thực hiện điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi có trách nhiệm tiếp nhận khu vực thực hiện, tham gia bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nằm trong khu vực thực hiện;

c) Lập hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình phải nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng. Hồ sơ quản lý chất lượng gửi về Chi cục Đường thủy nội địa khu vực được giao nhiệm vụ hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý chất lượng (gọi tắt là **Đại diện Chủ đầu tư**) để kiểm tra, giám sát;

d) Trong thời hạn **05 ngày** sau khi ký kết hợp đồng, lập và gửi kế hoạch thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, quy chế điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi về Chủ đầu tư và Đại diện Chủ đầu tư làm cơ sở giám sát, theo dõi thực hiện;

đ) Lập sổ nhật ký theo quy định và đóng dấu giáp lai các trang sổ;

e) Yêu cầu Đại diện Chủ đầu tư, Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng, nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị, nhân lực, vật liệu đầu vào (nếu có) nghiệm thu giai đoạn (tháng, quý) và nghiệm thu hoàn thành công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa;

g) Báo cáo Đại diện Chủ đầu tư kết quả thực hiện kế hoạch về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường (theo tuần, tháng, quý, hoàn thành) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư để tổng hợp, theo dõi. **Thời gian báo cáo tuần vào ngày thứ 6 hàng tuần; báo cáo tháng vào ngày 28 hàng tháng; báo cáo quý vào ngày 28 của tháng cuối quý; báo cáo năm vào ngày 31 tháng 12 của năm;**

Đối với báo cáo quý gồm có nội dung báo cáo của tháng cuối quý. Với báo cáo quý cuối năm gồm có nội dung báo cáo tháng cuối năm, quý và báo cáo kết quả thực hiện cả năm.

h) Lập hồ sơ hoàn công theo quy định;

i) Lập phương án báo hiệu: sơ đồ bố trí báo hiệu và thuyết minh phương án kỹ thuật công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống và trôi gửi về Đại diện Chủ đầu tư làm cơ sở lập kế hoạch năm tiếp theo;

k) Các nội dung khác (nếu có).

3. Quản lý chất lượng của Chủ đầu tư, Đại diện chủ đầu tư

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng cho nhà thầu biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu so với hồ sơ dự thầu, kế hoạch thực hiện và hợp đồng đã ký, bao gồm: phương tiện, thiết bị, nhân lực và vật liệu đầu vào (nếu có), hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu;

c) Kiểm tra phương án thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống và trôi của nhà thầu so với phương án đã được phê duyệt;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu (nếu có), phương tiện, thiết bị, nhân lực thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống và trôi;

đ) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quản lý chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống và trôi;

e) Đình chỉ nhà thầu khi xét thấy chất lượng công việc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không đảm bảo an toàn;

g) Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh và xử lý, khắc phục sự cố theo quy định;

h) Tổ chức kiểm tra, bàn giao mặt bằng, nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị, nhân lực, nghiệm thu giai đoạn (tháng, quý) và nghiệm thu hoàn thành công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông, chống và trôi (thực hiện đủ 365 ngày). Trường hợp công tác điều tiết kéo dài phải chia thành các giai đoạn 03 tháng/lần thì nghiệm thu giai đoạn. Đối với công tác chống và trôi (không thực hiện đủ 365 ngày) không thực hiện nghiệm thu giai đoạn (nghiệm thu quý).

l) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 4. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam là cơ quan thực hiện phê duyệt phương án báo hiệu: sơ đồ bố trí báo hiệu, thuyết minh phương án kỹ thuật và dự toán; tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quản lý chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống và trôi trên đường thủy nội địa quốc gia.

2. Chủ đầu tư (Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ủy quyền quản lý tuyến đường thủy nội địa quốc gia)

a. Thực hiện quản lý chất lượng, tổ chức nghiệm thu khối lượng thực tế theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành;

b. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam là Chủ đầu tư

- Ủy quyền Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì bàn giao mặt bằng, nghiệm thu giai đoạn (nghiệm thu quý), nghiệm thu hoàn thành công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa và nghiệm thu các công trình sửa chữa có tính chất đầu tư xây dựng;

- Ủy quyền Phòng Vận tải - An toàn giao thông chủ trì bàn giao mặt bằng; nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị, nhân lực; nghiệm thu tháng và nghiệm thu hoàn thành công tác chống va trôi trên đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông và nghiệm thu các công trình sửa chữa đột xuất khắc phục thiên tai, công trình an toàn giao thông;

3. Đại diện Chủ đầu tư (các Chi cục Đường thủy nội địa, đơn vị được giao quản lý chất lượng)

a) Tổ chức lập phương án báo hiệu: sơ đồ bố trí báo hiệu, thuyết minh phương án kỹ thuật, dự toán công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên; phương án, dự toán điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt để làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm;

b) Kiểm tra kế hoạch quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi và yêu cầu nhà thầu điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong quá trình triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng;

c) Thực hiện trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

d) Kiểm tra hồ sơ hoàn thành, dữ liệu hình ảnh lưu trữ, chất lượng, khối lượng thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên trong tháng;

đ) Kiểm tra, nghiệm thu phương tiện, thiết bị, nhân lực, vật liệu và bàn giao mặt bằng thực tế hiện trường hai bên A - B; chủ trì nghiệm thu giai đoạn hai bên A - B về chất lượng, khối lượng thực tế thực hiện hàng tháng (nghiệm thu tháng); tham gia nghiệm thu giai đoạn hai bên A - B (nghiệm thu quý) và nghiệm thu hoàn thành hai bên A - B công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi trên đường thủy nội địa. Trường hợp được giao là Chủ đầu tư thì chủ trì thực hiện nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành.

e) Báo cáo Chủ đầu tư kết quả thực hiện kế hoạch trong tháng về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và yêu cầu đột

xuất của Chủ đầu tư. Thời gian báo cáo trước ngày 05 hàng tháng của tháng kế tiếp sau đó;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam giao hoặc ủy quyền.

h) Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

i) Các nội dung khác (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH THIẾT BỊ GIÁM SÁT TRÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN, CÔNG TÁC ĐIỀU TIẾT KHÔNG CHẾ ĐẢM BẢO GIAO THÔNG VÀ CHỐNG VA TRÔI

Điều 5. Thiết bị giám sát

1. Đối với phương tiện thủy thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa trang bị 01 máy chụp ảnh;

2. Đối với trạm thực hiện công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi trang bị 01 camera IP gắn trên phương tiện thủy thường trực.

Điều 6. Thông số kỹ thuật tối thiểu thiết bị giám sát

1. Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa: Máy chụp ảnh có tính năng định vị GPS, đo theo thời gian thực tế; thẻ nhớ tối thiểu 8Gb.

2. Công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi: camera IP xem trực tiếp được hình ảnh, video qua mạng Internet.

3. Các Camera giám sát đạt tiêu chuẩn IP68. Camera và máy chụp ảnh phải hiện thị thời gian, tọa độ trên khung ghi hình.

Điều 7. Lắp đặt thiết bị giám sát

1. Thiết bị giám sát được lắp cố định trên phương tiện thủy (không tháo lắp, di dời, thay đổi vị trí trong quá trình thực hiện công việc). Vị trí lắp đặt thiết bị đảm bảo góc quay của máy được lớn nhất, ghi hình ảnh đầy đủ, liên tục và rõ nét các nội dung công việc thực hiện kiểm tra tuyến, công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi.

2. Máy chụp ảnh ghi lại hình ảnh 03 thời điểm: trước khi thực hiện, đang thực hiện, kết thúc một công việc trong bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa. Nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về tính chính xác, đầy đủ của kết quả dữ liệu.

3. Khi Chủ đầu tư ứng dụng công nghệ để giám sát công việc thực hiện của nhà thầu thì nhà thầu phải triển khai thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư và các quy định hiện hành.

Điều 8. Dữ liệu và lưu giữ hình ảnh

1. Công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa

a) Dữ liệu hình ảnh được lưu trữ tại nhà thầu (công ty) sau mỗi đợt hành trình thực hiện công việc;

b) Dữ liệu hình ảnh phải thể hiện thời gian, tọa độ, số hiệu phương tiện thực hiện công việc bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (thể hiện đầy đủ công việc theo từng tính chất công việc bảo trì);

c) Thời gian lưu trữ dữ liệu tại nhà thầu tối thiểu là 03 năm để kiểm tra.

d) Nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về tính chính xác, đầy đủ của kết quả dữ liệu.

2. Công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi

a) Xem truyền trực tiếp hình ảnh từ camera hiện trường qua mạng Internet với chất lượng tốt, sắc nét quá trình thực hiện công việc hướng dẫn đảm bảo giao thông, cứu hộ, cứu nạn và kết nối được với hệ thống công điện tử của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (nếu được yêu cầu);

b) Nhà thầu thực hiện công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi phải cung cấp tài khoản đăng nhập vào camera IP về Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư khi cần thiết có thể kiểm tra, theo dõi trực tuyến (không yêu cầu lưu trữ dữ liệu).

3. Các dữ liệu được lưu trữ phải đảm bảo không được tẩy xóa, làm mất hoặc thay đổi trong thời gian lưu trữ.

Chương III

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Mục 1

CÔNG TÁC LẬP HỒ SƠ PHƯƠNG ÁN BÁO HIỆU, PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, DỰ TOÁN QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Điều 9. Lập phương án báo hiệu

1. Kiểm tra hiện trạng báo hiệu, tuyến luồng

a) Thành phần kiểm tra

- Đại diện Chủ đầu tư;

- Đơn vị (nhà thầu) thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

- Đơn vị (nhà thầu) tư vấn lập phương án, dự toán (nếu có);

b) Nội dung kiểm tra

Đại diện Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định, thống nhất làm cơ sở lập hồ sơ phương án báo hiệu: sơ đồ bố trí báo hiệu, thuyết minh phương án kỹ thuật của năm kế hoạch các nội dung:

- Hiện trạng luồng đường thủy nội địa, báo hiệu trên tuyến;

- Các vị trí báo hiệu cần thay đổi, bổ sung của từng tuyến đường thủy nội địa kèm theo tọa độ vị trí (nếu có);

- Sơ họa các vị trí luồng thay đổi so với phương án cũ, các vị trí công trình mới trên tuyến (cầu vượt sông, kè, đường dây, đường ngầm...).

- Tọa độ của vị trí điểm đầu tuyến, cuối tuyến; tọa độ tim luồng (nếu có).

c) Thời gian thực hiện

- Thực hiện kiểm tra báo hiệu, luồng tuyến trong đợt kiểm tra tuyến quý II và quý III năm trước của năm kế hoạch;

- Thực hiện lập, trình phương án báo hiệu **trước ngày 25/5** năm trước của năm kế hoạch và theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Phương án bố trí báo hiệu phải đảm bảo theo nguyên tắc

a) Bố trí báo hiệu bảo đảm được các tình huống trên tuyến luồng;

b) Bố trí báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam;

c) Bố trí báo hiệu này nhìn thấy báo hiệu kia;

d) Bố trí báo hiệu theo mức độ quan trọng của tình huống, diễn biến luồng;

đ) Bố trí theo mức độ ưu tiên luồng tuyến vận tải có mật độ vận tải lớn, liên vùng, liên tỉnh, nối các cảng bến chính theo quy hoạch;

e) Bố trí báo hiệu phù hợp với loại đường thủy nội địa quản lý;

Trường hợp báo hiệu hiện hữu xây dựng phương án không đủ tình huống, vị trí phải có phương án đề xuất bổ sung.

Điều 10. Hồ sơ phương án báo hiệu, dự toán quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa

a) Sơ đồ bố trí báo hiệu;

b) Thuyết minh phương án bố trí báo hiệu, thuyết minh phương án kỹ thuật; kế hoạch thực hiện; nhân lực, phương tiện, thiết bị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa;

c) Khối lượng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa theo mẫu quy định tại (*Phụ lục H – TCVN 11392:2017*);

d) Hướng dẫn lập hồ sơ phương án báo hiệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (nếu có);

đ) Dự toán quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa áp dụng định mức, định ngạch, đơn giá theo các văn bản quy định hiện hành (nếu có).

Mục 2

CÔNG TÁC KIỂM TRA, NGHIỆM THU QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Điều 11. Kiểm tra công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa

1. Kiểm tra thường xuyên

a) Nội dung kiểm tra thường xuyên theo quy định tại Mục 7.2.1 khoản 7.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017 và hình ảnh quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa;

b) Kiểm tra thường xuyên không quy định lập biên bản; sau kiểm tra ghi chép vào hệ thống sổ nghiệp vụ theo mẫu quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017 (trừ trường hợp phát sinh các tình huống đột xuất gây mất an toàn giao thông đường thủy);

c) Tổng hợp, lập báo cáo những tình huống phát sinh trong phạm vi bảo vệ luồng; diễn biến thay đổi luồng, bãi cạn, vật chướng ngại và hư hỏng báo hiệu, công trình phụ trợ theo mẫu quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017. Thời gian thực hiện báo cáo ngay sau khi kết thúc công tác kiểm tra tuyến;

d) Thành phần kiểm tra thường xuyên: Nội bộ nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

đ) Thời gian thực hiện: theo kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa của nhà thầu.

2. Kiểm tra định kỳ

a) Nội dung kiểm tra

- Theo quy định tại Mục 7.2.2 khoản 7.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017;

- Dữ liệu hình ảnh thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa nhà thầu cung cấp được kiểm tra hàng tuần để phục vụ nghiệm thu tháng. Đối với nghiệm thu quý trên cơ sở kết quả kiểm tra nghiệm thu tháng, kiểm tra xác xuất dữ liệu hình ảnh nhà thầu cung cấp;

- Kế hoạch thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa của nhà thầu;

- Kết quả kiểm tra được lập biên bản theo quy định.

b) Thành phần kiểm tra

- Chủ đầu tư (nghiệm thu quý);
- Lãnh đạo đại diện Chủ đầu tư (nghiệm thu tháng, quý);
- Nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

c) Thời gian thực hiện: mỗi tháng, quý 01 lần, kết hợp với nghiệm thu tháng, quý;

3. Kiểm tra đột xuất

a) Nội dung kiểm tra: theo quy định tại Mục 7.2.3 khoản 7.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017. Kết quả kiểm tra được lập biên bản theo quy định;;

b) Thành phần kiểm tra gồm: Chủ đầu tư (nếu có); lãnh đạo đại diện chủ đầu tư; nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

c) Thời gian thực hiện: sau khi có sự cố bất thường do thiên tai, luồng khan cạn, tai nạn giao thông đường thủy nội địa hoặc kiểm tra khối lượng, chất lượng thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

Điều 12. Nghiệm thu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa

1. Nội dung, trình tự quản lý chất lượng

a) Bàn giao mặt bằng thực hiện: bàn giao kết cấu hạ tầng đường thủy và các nội dung khác có liên quan đến công việc thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (nếu có).

- Kết quả bàn giao mặt bằng được lập thành biên bản theo Mẫu số 1A tại Phụ lục của Quyết định này.

- Thành phần bàn giao gồm: Chủ đầu tư; Lãnh đạo đại diện Chủ đầu tư; đơn vị giám sát (nếu có); nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

b) Kiểm tra, nghiệm thu công tác triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự và vật liệu đầu vào

- Nội dung kiểm tra:

+ Hồ sơ phương tiện, thiết bị, nhân lực và vật liệu đầu vào của nhà thầu;

+ Kiểm tra phương tiện, thiết bị, nhân lực và vật liệu đầu vào của nhà thầu triển khai tại một số vị trí thực hiện;

- Kết quả nghiệm thu công tác triển khai phương tiện, thiết bị, nhân lực và vật liệu đầu vào được lập thành biên bản theo Mẫu số 2 tại Phụ lục của Quyết định này.

- Thành phần kiểm tra, nghiệm thu gồm: Đại diện Chủ đầu tư; đơn vị giám sát (nếu có); nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

c) Nghiệm thu công việc (nội bộ nhà thầu)

- Kết quả nghiệm thu công việc được lập thành biên bản theo Mẫu số 3A tại Phụ lục của Quyết định này;

- Thành phần nghiệm thu gồm: Tổ (đội) thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa và lãnh đạo của nhà thầu.

d) Nghiệm thu giai đoạn hai bên A - B (nghiệm thu tháng; nghiệm thu quý)

- Kết quả nghiệm thu giai đoạn được lập thành biên bản theo Mẫu số 4A (Mẫu số 5) tại Phụ lục của Quyết định này. Nghiệm thu quý là tổng hợp kết quả nghiệm thu các tháng trong quý.

- Thành phần nghiệm thu gồm:

+ Nghiệm thu tháng gồm: Lãnh đạo đại diện Chủ đầu tư; đơn vị giám sát (nếu có); nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

+ Nghiệm thu quý gồm: Chủ đầu tư; Lãnh đạo đại diện Chủ đầu tư; đơn vị giám sát (nếu có); nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

e) Nghiệm thu hoàn thành hai bên A - B.

- Kết quả nghiệm thu hoàn thành được lập thành biên bản theo Mẫu số 6 tại Phụ lục của Quyết định này. Nghiệm thu hoàn thành là tổng hợp kết quả nghiệm thu các quý trong năm.

- Thành phần nghiệm thu gồm: Chủ đầu tư; Lãnh đạo đại diện Chủ đầu tư; đơn vị giám sát (nếu có); nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

2. Đối tượng nghiệm thu

Toàn bộ các công việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa được thực hiện theo kế hoạch của nhà thầu, hợp đồng giữa hai bên và phương án được duyệt.

3. Tài liệu phục vụ nghiệm thu

a) Hợp đồng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

b) Hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu;

c) Báo cáo thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

d) Hồ sơ phương án kỹ thuật công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

đ) Quyết định phê duyệt công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (trường hợp đặt hàng);

e) Kế hoạch thực hiện, bảng tổng hợp khối lượng chi tiết thực hiện trong kỳ nghiệm thu của đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

f) Hồ sơ hoàn thành công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

g) Các sổ nhật ký; biên bản kiểm tra định kỳ; biên bản kiểm tra đột xuất (nếu có);

h) Các sổ nghiệp vụ và văn bản có liên quan đến công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

i) Nhật ký ảnh thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa của nhà thầu (theo quy định tại Điều 8 quy định này).

4. Thời gian tổ chức nghiệm thu

a) Nghiệm thu công việc (nội bộ nhà thầu): sau khi hoàn thành các nội dung công tác bảo dưỡng thường xuyên như nội dung quy định tại khoản 7.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017 hoàn thành trong tháng;

b) Nghiệm thu tháng: tháng liền sau tháng yêu cầu nghiệm thu;

c) Nghiệm thu quý: kết hợp cùng với thời gian nghiệm thu tháng cuối của quý.

d) Nghiệm thu hoàn thành: tháng cuối quý IV của năm thực hiện kế hoạch, nghiệm thu giai đoạn quý IV kết hợp cùng với nghiệm thu hoàn thành (thời gian nghiệm thu hoàn thành ngày 31/12 của năm thực hiện kế hoạch).

Điều 13. Hồ sơ hoàn thành công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

1. Cơ sở lập hồ sơ hoàn thành

Hồ sơ hoàn thành được lập trên cơ sở các văn bản pháp lý và kết quả kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

2. Nội dung hồ sơ hoàn thành

a) Hồ sơ pháp lý

- Quyết định phê duyệt phương án, dự toán công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

- Hợp đồng thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Hồ sơ chất lượng

- Biên bản bàn giao mặt bằng;
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu công tác triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự, vật liệu đầu vào;
- Các biên bản nghiệm thu công việc (nội bộ nhà thầu theo từng tháng);
- Các biên bản nghiệm thu giai đoạn (nghiệm thu tháng; nghiệm thu quý);
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành;
- Phiếu giao việc (kế hoạch thực hiện), bảng tổng hợp khối lượng chi tiết thực hiện trong các kỳ nghiệm thu của nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;
- Các hồ sơ, bản vẽ sơ họa, nhật ký bảo dưỡng thường xuyên tuyến và báo hiệu ... các văn bản có liên quan đến chất lượng, khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;
- Các biên bản kiểm tra định kỳ, đột xuất (nếu có).

3. Yêu cầu và quy định về hồ sơ hoàn thành

- Hồ sơ hoàn thành được lập trước khi tổ chức kiểm tra, nghiệm thu;
- Hồ sơ hoàn thành được đóng thành bộ.

4. Nơi nhận, lưu giữ hồ sơ hoàn thành

- a) Đối với các tuyến đường thủy nội địa quốc gia không ủy quyền quản lý
- Nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (02 bộ);
 - Đại diện chủ đầu tư (02 bộ);
 - Chủ đầu tư 03 bộ (Cục Đường thủy nội địa Việt Nam: Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng 01 bộ, Phòng Kế hoạch - Tài chính 02 bộ).
- b) Đối với các tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý
- Nhà thầu thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa (04 bộ);
 - Cơ quan, đơn vị được giao ủy quyền quản lý (03 bộ)

Chương IV

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU TIẾT KHÔNG CHẾ BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG, CHỐNG VÀ TRÔI TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Điều 14. Lập hồ sơ phương án điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi trên đường thủy nội địa quốc gia

1. Thành phần kiểm tra xây dựng phương án điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi

- a) Đại diện Chủ đầu tư;
- b) Đơn vị (nhà thầu) đang thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông (nếu có);
- c) Đơn vị (nhà thầu) lập dự toán (nếu có);

2. Nội dung công tác kiểm tra xây dựng phương án điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi.

Đại diện Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định, thống nhất làm cơ sở lập hồ sơ phương án báo hiệu: sơ đồ bố trí báo hiệu, thuyết minh phương án kỹ thuật công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi của năm kế hoạch các nội dung:

- a) Luồng chạy tàu trong phạm vi cần điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi;
- b) Báo hiệu hiện trạng khu vực thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi;
- c) Các yếu tố thủy văn: lưu tốc, hướng dòng chảy, chế độ thủy văn;
- d) Các yếu tố ảnh hưởng đến luồng chạy tàu và phạm vi hành lang bảo vệ luồng (công trình ven sông, vượt sông...);
- đ) Lưu lượng, chủng loại phương tiện đi qua khu vực điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi.
- e) Khu vực trạm điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi để bố trí phương tiện, báo hiệu, nhân lực, thiết bị.
- f) Các tiêu chí về điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

3. Lập phương án công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi

Căn cứ vào số liệu điều tra, khảo sát và các văn bản hiện hành, yêu cầu huy động thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) lập phương án với các nội dung sau:

- a) Thuyết minh về điều kiện tự nhiên, địa hình, cơ sở thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống và trôi trên đường thủy nội địa;

b) Bố trí trạm điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi: số lượng, vị trí;

c) Bố trí báo hiệu điều tiết bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi về số lượng, vị trí;

d) Phương tiện, nhân công điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

đ) Thời gian, mực nước thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

e) Bản vẽ sơ đồ bố trí trạm, báo hiệu, phương tiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

f) Quy chế đi lại trong thời gian điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi.

4. Thời gian lập, trình phương án, dự toán điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi

Lập phương án bố trí báo hiệu, phương án kỹ thuật công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam **trước ngày 25/5 của năm trước năm kế hoạch** và theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Điều 15. Quy định kiểm tra, nghiệm thu thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi

1. Căn cứ kiểm tra, nghiệm thu

a) Quyết định phê duyệt phương án, dự toán công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

b) Hợp đồng thực hiện công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

c) Hồ sơ dự thầu, mời thầu;

d) Sổ nghiệp vụ, sổ nhật ký quy định tại Quyết định này:

- Sổ phân ca điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu quy số 7 quy định tại Quyết định này;

- Nhật ký công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu 8 quy định tại Quyết định này;

- Sổ nhật ký phương tiện theo mẫu số 9 quy định tại Quyết định này;

- Sổ ghi mực nước theo mẫu 9 quy định tại Quyết định này;

- Sổ theo dõi lưu lượng vận tải theo mẫu 9 quy định tại Quyết định này;

đ) Quy chế đi lại cho các phương tiện thủy qua lại khu vực điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

e) Báo cáo kết quả thực hiện công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi (báo cáo hàng tháng, hàng quý và báo cáo hoàn thành) trong đó nêu rõ số lượt phương tiện qua trạm, số lượt phương tiện được hướng dẫn, hỗ trợ, những phương tiện gây cản trở, không theo hướng dẫn gây ảnh hưởng mất an toàn giao thông, mất an toàn công trình cầu;

g) Biên bản kiểm tra, giám sát (nếu có);

h) Các biên bản nghiệm thu thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi (nếu có).

2. Nội dung kiểm tra và nghiệm thu

a) Kiểm tra, nghiệm thu hệ thống báo hiệu phục vụ công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

b) Kiểm tra, nghiệm thu nhân lực, phương tiện, thiết bị và giờ nổ máy thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

c) Kiểm tra hệ thống giám sát công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi quy định tại Điều 7 và khoản 2 Điều 8 của Quyết định này;

d) Đánh giá chất lượng thực hiện công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi (căn cứ vào các biên bản kiểm tra, hệ thống sổ, báo cáo, dữ liệu và hình ảnh, báo hiệu, phương tiện, thiết bị và an toàn giao thông trên tuyến);

đ) Sổ nghiệp vụ, sổ nhật ký và báo cáo theo quy định;

e) Phương tiện, thiết bị, nhân lực theo phương án được duyệt;

g) Hệ thống báo hiệu phục vụ điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được duyệt;

h) Kết quả thực hiện phương án điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi;

i) Kiểm tra đột xuất thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi.

3. Thành phần và quy cách hồ sơ nghiệm thu

a) Bàn giao mặt bằng thực hiện (bao gồm cả các nội dung khác liên quan đến công việc thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi (nếu có)). Kết quả bàn giao mặt bằng được lập thành biên bản theo mẫu số 1B quy định tại Quyết định này;

b) Kiểm tra, nghiệm thu công tác triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự. Kết quả nghiệm thu công tác triển khai phương tiện, thiết bị, nhân lực được lập thành biên bản mẫu số 2 quy định tại Quyết định này;

c) Nghiệm thu công việc (nội bộ nhà thầu). Kết quả nghiệm thu công việc được lập thành biên bản theo mẫu số 3B quy định tại Quyết định này;

d) Nghiệm thu tháng. Kết quả nghiệm thu tháng được lập thành biên bản theo mẫu số 4B, 4C quy định tại Quyết định này;

đ) Nghiệm thu quý là tổng hợp kết quả nghiệm thu các tháng trong quý. Kết quả nghiệm thu quý được lập thành biên bản theo mẫu số 4D, 4E quy định tại Quyết định này;

e) Nghiệm thu hoàn thành là tổng hợp kết quả nghiệm thu các tháng hoặc các quý trong năm. Kết quả nghiệm thu hoàn thành được lập thành biên bản theo mẫu số 6B, 6C quy định tại Quyết định này;

4. Thời gian nghiệm thu

Theo từng giai đoạn và ngay sau khi kết thúc thời gian thực hiện điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẶT BẰNG
Tên gói thầu

Căn cứ Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng ngày

Căn cứ Nghị định số Về quản lý chất lượng

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng năm 20.... của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành quản lý chất lượng trong công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi.....;

Căn cứ Hợp đồng số/HĐKT-..... ngày/...../20....

Hôm nay, ngày tháng năm 20..... Chúng tôi gồm có:

1. Chủ đầu tư

Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Chủ đầu tư (bàn giao hiện trường)

Ông: Chức vụ:

3. Công ty..... (đơn vị thực hiện - nhà thầu)

Ông: Chức vụ:

4. Đơn vị Tư vấn giám sát (nếu có)

Ông: Chức vụ:

5. Nội dung bàn giao

Các bên thống nhất tiến hành bàn giao mặt bằng và các hạng mục kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc gói thầu để Công ty tiếp quản, bảo vệ, thực hiện công tác từ ngày/...../..... đến ngày/...../..... theo hợp đồng số..... như sau:

- 5.1. Về tuyến luồng đường thủy nội địa
- 5.2. Về báo hiệu đường thủy nội địa
- 5.3. Về kè chỉnh trị
- 5.4. Về bãi cạn trên tuyến
- 5.5. Về nhà trạm quản lý đường thủy nội địa (nếu có)
- 5.6. Về trạm đọc mực nước tự động (nếu có)

5.7. Về trạm bờ AIS (nếu có)

5.8. Về xã, phường, thị trấn hai bên sông, kênh

5.9. Các nội dung khác (nếu có)

Biên bản được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, các bên đồng ý nội dung và thống nhất ký tên./.

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
(nếu có)

ĐƠN VỊ QLBDTX ĐTNĐ

Phụ lục: Mẫu số 1B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẶT BẰNG

**Gói thầu: điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi...
 khu vực**

Căn cứ Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Hợp đồng số/HĐKT-..... ngày/...../20.... giữa Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và về việc thực hiện Gói thầu điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Chi cục ĐTNĐ (kiểm tra, bàn giao hiện trường)

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

3. Đại diện Công ty Cổ phần (Bên nhận bàn giao)

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

4. Đơn vị Tư vấn giám sát (nếu có)

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

5. Nội dung: Kiểm tra thực tế tại hiện trường, đối chiếu hồ sơ dự thầu, hợp đồng đã ký, các bên cùng thống nhất nội dung bàn giao mặt bằng triển khai Gói thầu..... điều tiếthoặc chống va trôinhư sau:

Phạm vi điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông ĐTNĐ hoặc chống va trôi khu vực

5.1. Hệ thống báo hiệu hiện trạng khu vực

TT	Tên báo hiệu - Ký hiệu - Lý trình	Bờ	Số lượng
1	Phía thượng lưu		
			
2	Phía hạ lưu		
			

5.2. Hệ thống báo hiệu điều tiết

TT	Tên báo hiệu - Ký hiệu - Lý trình	Bờ	Số lượng
----	-----------------------------------	----	----------

TT	Tên báo hiệu - Ký hiệu - Lý trình	Bờ	Số lượng
1	Phía thượng lưu		
			
2	Phía hạ lưu		
			

5.3. Phạm vi thực hiện điều tiết (hoặc chống va trôi)

TT	Từ km....+..... đến km.....+.....	Kích thước B x H	Vị trí so với luồng
	- Kè		
	- Bãi cạn.....		
	- Cầu		
			

6. Ý kiến khác

.....

Sau khi kiểm tra hiện trường, các bên tiến hành bàn giao mặt bằng khu vực Nhà thầu sau khi nhận mặt bằng bàn giao phải tiến hành quản lý, bảo trì hệ thống báo hiệu, bố trí các Trạm điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông (hoặc chống va trôi), phương tiện, trang thiết bị, nhân sự theo phương án đã được chấp thuận. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực kể từ ngày nhận bàn giao.

Biên bản được lập thành bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Các bên đồng ý nội dung và thống nhất ký tên.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ(THỰC HIỆN)...

CHỦ ĐẦU TƯ

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NẾU CÓ)

Phụ lục: Mẫu số 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TÁC TRIỂN KHAI PHƯƠNG TIỆN,
 THIẾT BỊ, NHÂN SỰ VÀ VẬT LIỆU ĐẦU VÀO**
 Tên gói thầu

1. Đối tượng kiểm tra, nghiệm thu :

2. Thành phần tham gia

- a. Đại diện Chủ đầu tư (đơn vị nghiệm thu hiện trường)
 b. Công ty (đơn vị thực hiện - nhà thầu)....
 c. Đơn vị Tư vấn giám sát (nếu có)

3. Thời gian, địa điểm

Thời gian: ngày tháng năm 20.....

Địa điểm:

4. Căn cứ để kiểm tra

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quyết định số/QĐ-CĐTND ngày tháng năm 20.... của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành quản lý chất lượng trong công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi.....;

- Hợp đồng số ngày/...../20..... giữa ... và về việc

- Các pháp lý có liên quan và phương tiện, thiết bị, nhân lực triển khai thực hiện gói thầu của Công ty tại hiện trường.

5. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra phương tiện, thiết bị, nhân lực triển khai thực hiện gói thầu của Công ty tại hiện trường và hồ sơ kèm theo.

a. Phương tiện(theo hợp đồng đã ký)

TT	Tên phương tiện, công suất máy	Số đăng ký	Số, thời hạn đăng kiểm	Tình trạng hoạt động	Vị trí phương tiện
1					
2					

b. Trang thiết bị giám sát kèm theo ... (theo hợp đồng đã ký)

TT	Tên phương tiện / trang thiết bị được lắp đặt	Ký, nhân hiệu thiết bị	Tình trạng hoạt động	Ghi chú
1				
2				

c. Thiết bị khác ... (theo hợp đồng đã ký)

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Ký, nhân hiệu thiết bị, tình trạng hoạt động	Ghi chú
1				
2				

c. Vật liệu đầu vào ... (theo hợp đồng đã ký)

STT	Loại vật liệu	Chủng loại	Nguồn gốc	Ghi chú
1				
2				

d. Nhân sự(theo hợp đồng đã ký)

STT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ chuyên môn
1			
2			

đ. Phương tiện, thiết bị, nhân sự bổ sung: (Theo quyết định nội bộ nhà thầu)

6. Kết luận:

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện;

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

(Thành phần tham gia kiểm tra/ nghiệm thu ký)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ(THỰC HIỆN)...

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NẾU CÓ)

Phụ lục: Mẫu số 3A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC (NỘI BỘ NHÀ THẦU)

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu

Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa tuyến sông từ km..... đến km do Công ty thực hiện;

Thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

- Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên công trình ĐTNĐ (điều tiết, chống va trôi).....

- Tổ (đội) thực hiện bảo dưỡng thường xuyên ĐTNĐ

3. Thời gian, địa điểm và phương tiện phục vụ nghiệm thu

- Thời gian.....

- Địa điểm.....

- Phương tiện(Ví dụ 5.CT.01)

4. Căn cứ nghiệm thu

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quyết định số/QĐ-CĐTNĐ ngày tháng năm 20.... của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành quản lý chất lượng trong công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết khổng chế đảm bảo giao thông, chống va trôi.....;

- Hợp đồng số ngày/...../20..... giữa ... và về việc

- Tài liệu theo khoản 3 Điều 12 quyết định này.

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện

a) Khối lượng công việc nghiệm thu

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1.	Kiểm tra tuyến			
2.	Đo dò sơ khảo bãi cạn			

3.	Công tác báo hiệu			
4.				
5.				

b) Nhận xét, đánh giá

Ghi nhận xét đánh giá về các nội dung kiểm tra.

6. Kết luận nghiệm thu

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện;

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

(Thành phần tham gia kiểm tra/ nghiệm thu ký)

**ĐƠN VỊ BẢO DƯỠNG
THƯỜNG XUYÊN CÔNG TRÌNH ĐTNĐ**

**TỔ (ĐỘI) BẢO DƯỠNG
THƯỜNG XUYÊN ĐTNĐ**

Phụ lục: Mẫu số 3B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC (NỘI BỘ NHÀ THÀU)
THÁNG NĂM

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu: Thực hiện công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi năm khu vực tháng

2. Thành phần tham gia:

- Đơn vị thực hiện công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi;

- Tổ (đội) thực hiện công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi.

3. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Ngày tháng năm

- Địa điểm:

4. Căn cứ để nghiệm thu:

Căn cứ hợp đồng số, ngày tháng.... năm về việc thực hiện điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi năm tại khu vực cầu, sông

Căn cứ phiếu giao nhiệm vụ sản xuất.....

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Kiểm tra sổ sách, các tài liệu theo khoản 1 Điều 15 tại quyết định này.

Kiểm tra thực tế tại hiện trường đoàn nghiệm thu thống nhất như sau:

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện

a) Khối lượng công việc nghiệm thu

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
I	Công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi			
1	Tàu ... nổ máy hoạt động			
2	Tàu ... thường trực tính nhân công			

3	Xuồng ... nổ máy hoạt động			
4	Xuồng thường trực tính nhân công			
...				
II	Nhân lực			
1	Chỉ huy thường trực			
2	Bồi dưỡng ca 3 chỉ huy thường trực			
3	Nhân công thường trực			
4	Bồi dưỡng ca 3 nhân công thường trực			
...				

b) Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá về chất lượng thực hiện công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông hoặc chống va trôi so với phương án được duyệt và các yêu cầu khác của hợp đồng;

- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan.

c) Ý kiến khác:....

6. Kết luận:

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện.

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

CÔNG TY.....

TỔ (ĐỘI) THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Phụ lục: Mẫu số 4A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIAI ĐOẠN (THÁNG....)

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu

Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa tuyến sông từ km..... đến km do Công ty thực hiện;

Thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

- Lãnh đạo Đại diện Chủ đầu tư;
- Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên công trình ĐTNĐ.

3. Thời gian, địa điểm và phương tiện phục vụ nghiệm thu

- Thời gian.....
- Địa điểm.....
- Phương tiện(Ví dụ 5.CT.01)

4. Căn cứ nghiệm thu

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quyết định số/QĐ-CĐTNĐ ngày tháng năm 20.... của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành quản lý chất lượng trong công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết khống chế đảm bảo giao thông, chống va' trôi.....;

- Hợp đồng số ngày/...../20..... giữa ... và về việc
- Tài liệu theo khoản 3 Điều 12 quyết định này.

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện**a) Khối lượng công việc nghiệm thu**

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng thực hiện (tháng	Khối lượng nghiệm thu (tháng)	Ghi chú
1	Kiểm tra tuyến					
2	Đo dò sơ khảo bãi cạn					
3	Công tác báo hiệu					

4						
5						

b) Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá về chất lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan;

6. Kết luận nghiệm thu

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;

- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện;

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

(Thành phần tham gia kiểm tra/ nghiệm thu ký tên)

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU
TU**

**ĐƠN VỊ BẢO DƯỠNG THƯỜNG
XUYỀN CÔNG TRÌNH ĐTNĐ**

Phụ lục: Mẫu số 4B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIAI ĐOẠN (THÁNG ...)

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu: công tác chống và trôi năm tại khu vực cầu ..., sông

2. Thành phần tham gia:

a) Chi cục Đường thường thủy nội địa ... (khu vực không thuộc Chi cục ĐTNĐ là Phòng Vận tải - An toàn giao thông - Cục Đường thường thủy nội địa Việt Nam).

b) Đơn vị thực hiện công tác chống và trôi (nhà thầu).

3. Thời gian, địa điểm:

a) Thời gian: Ngày tháng năm

b) Địa điểm:

4. Căn cứ để nghiệm thu:

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Căn cứ hợp đồng số, ngày tháng.... năm về việc thực hiện chống và trôi năm tại khu vực cầu, sông

Căn cứ biên bản nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị và nhân lực chống và trôi năm tại khu vực cầu ngày

Căn cứ các biên bản nghiệm thu công việc tháng

Căn cứ giấy mời (hoặc phiếu yêu cầu) nghiệm thu số.....

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan (khoản 1 Điều 15 tại quyết định này).

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện

a) Khối lượng công việc nghiệm thu

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
I	Công tác chống và trôi			
1	Tàu ... nổ máy hoạt động			
2	Tàu ... thường trực tính nhân công			
3	Xuồng ... nổ máy hoạt động			

4	Xuồng thường trực tính nhân công			
...				
II	Nhân lực			
1	Chỉ huy thường trực			
2	Bồi dưỡng ca 3 chỉ huy thường trực			
3	Nhân công thường trực			
4	Bồi dưỡng ca 3 nhân công thường trực			
...				

b) Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá về chất lượng thực hiện công tác chống va trôi
- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan;

6. Kết luận:

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện.

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

**CHI CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
KHU VỰC**

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHỐNG VA TRÔI

**(HOẶC PHÒNG VT - ATGT - CỤC
ĐTNĐ VIỆT NAM)**

Phụ lục: Mẫu số 4C
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIAI ĐOẠN (THÁNG ...)
Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu: Công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông.

2. Thành phần tham gia

a) Chi cục Đường thủy nội địa..... (khu vực không thuộc Chi cục ĐTNĐ là Phòng Vận tải - An toàn giao thông - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam).

b) Đơn vị thực hiện công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông (nhà thầu).

3. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian: Ngày tháng năm

b) Địa điểm:

4. Căn cứ để nghiệm thu

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Căn cứ hợp đồng số, ngày tháng.... năm về việc thực hiện công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông

Căn cứ biên bản nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị và nhân lực công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông năm tại khu vực ngày

Căn cứ biên bản nghiệm thu công việc tháng

Căn cứ giấy mời (hoặc phiếu yêu cầu) nghiệm thu số.....

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan (khoản 1 Điều 15 tại quyết định này).

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện

a) Khối lượng công việc nghiệm thu:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
I	Công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông			
1	Tàu ... nổ máy hoạt động			
2	Tàu ... thường trực tính nhân công			

3	Xuông ... nổ máy hoạt động			
4	Xuông thường trực tính nhân công			
II	Nhân lực			
1	Chỉ huy thường trực			
2	Bồi dưỡng ca 3 chỉ huy thường trực			
3	Nhân công thường trực			
4	Bồi dưỡng ca 3 nhân công thường trực			
...				

b) Nhận xét, đánh giá

- Đánh giá về chất lượng của công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông so với phương án được duyệt và các yêu cầu khác của hợp đồng;
- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan;

6. Kết luận

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện.

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

**CHI CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
KHU VỰC
(HOẶC PHÒNG VT-ATGT - CỤC
ĐTNĐ VIỆT NAM)**

**ĐƠN VỊ ĐIỀU TIẾT KHÔNG CHẾ ĐẢM
BẢO GIAO THÔNG**

Phụ lục: Mẫu số 4D

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIAI ĐOẠN (QUÝ ...)

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu: công tác chống va trôi năm tại khu vực ..., sông

2. Thành phần tham gia:

- Phòng Vận tải - An toàn giao thông - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Chi cục Đường thủy nội địa ... (nếu có);
- Đơn vị thực hiện công tác chống va trôi (nhà thầu);
- Đơn vị tư vấn (nếu có).

3. Thời gian, địa điểm:

a) Thời gian: Ngày tháng năm

b) Địa điểm:

4. Căn cứ để nghiệm thu:

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Căn cứ hợp đồng số, ngày tháng.... năm về việc thực hiện công tác chống va trôi năm tại khu vực cầu, sông

Căn cứ biên bản nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị và nhân lực công tác chống va trôi năm tại khu vực ngày

Căn cứ các biên bản nghiệm thu công việc tháng

Căn cứ giấy mời (hoặc phiếu yêu cầu) nghiệm thu số.....

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan (khoản 1 Điều 15 tại quyết định này).

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện

a) Khối lượng công việc nghiệm thu

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Tháng	Tháng	Tháng	Quý	Ghi chú
I	Công tác chống va trôi							
1	Tàu ... nổ máy hoạt động							
2	Tàu ... thường trực tính nhân công							

3	Xuồng ... nổ máy hoạt động							
4	Xuồng thường trực tính nhân công							
...								
II	Nhân lực							
1	Chỉ huy thường trực							
2	Bồi dưỡng ca 3 chỉ huy thường trực							
3	Nhân công thường trực							
4	Bồi dưỡng ca 3 nhân công thường trực							
...								

b) Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá về chất lượng thực hiện công tác chống va trôi
- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan;

6. Kết luận:

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện.

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM CHI CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC (NẾU CÓ)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ)

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHỐNG VA TRÔI

Phụ lục: Mẫu số 4E

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIAI ĐOẠN (QUÝ ...)

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu: Công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông.

2. Thành phần tham gia

- Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Chi cục Đường thủy nội địa..... (nếu có).
- Đơn vị thực hiện công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông (nhà thầu).

3. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian: Ngày tháng năm

b) Địa điểm:

4. Căn cứ để nghiệm thu

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Căn cứ hợp đồng số, ngày tháng.... năm về việc thực hiện công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông

Căn cứ biên bản nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị và nhân lực công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông năm tại khu vực ngày

Căn cứ biên bản nghiệm thu công việc tháng

Căn cứ giấy mời (hoặc phiếu yêu cầu) nghiệm thu số.....

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan (khoản 1 Điều 15 tại quyết định này).

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện

a) Khối lượng công việc nghiệm thu:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Tháng	Tháng	Tháng	Quý	Ghi chú
I	Công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông							

1	Tàu ... nổ máy hoạt động							
2	Tàu ... thường trực tính nhân công							
3	Xuồng ... nổ máy hoạt động							
4	Xuồng thường trực tính nhân công							
...								
II	Nhân lực							
1	Chỉ huy thường trực							
2	Bồi dưỡng ca 3 chỉ huy thường trực							
3	Nhân công thường trực							
4	Bồi dưỡng ca 3 nhân công thường trực							
...								

b) Nhận xét, đánh giá

- Đánh giá về chất lượng của công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông so với phương án được duyệt và các yêu cầu khác của hợp đồng;
- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan;

6. Kết luận

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện.

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

CHI CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
(nếu có)

....., ngàytháng năm.....

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐIỀU TIẾT
KHỐNG CHẾ ĐẢM BẢO GIAO
THÔNG**

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có)

Phụ lục: Mẫu số 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIAI ĐOẠN (QUÝ)

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu

- Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình ĐTNĐ tuyến sông từ km..... đến km do Công ty thực hiện;
- Thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

- Chủ đầu tư;
- Lãnh đạo Đại diện Chủ đầu tư (đơn vị nghiệm thu hiện trường);
- Đơn vị tư vấn (nếu có);
- Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên công trình ĐTNĐ.

3. Thời gian, địa điểm và phương tiện phục vụ nghiệm thu

- Thời gian.....
- Địa điểm.....
- Phương tiện(Ví dụ 5.CT.01)

4. Căn cứ nghiệm thu

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Quyết định số/QĐ-CĐTNĐ ngày tháng năm 20.... của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành tạm thời quy định quản lý chất lượng trong công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi
- Hợp đồng số ngày/...../20..... giữa ... và về việc
- Các biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng
- Tài liệu theo khoản 3 Điều 12 quyết định này.

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện**a) Khối lượng công việc nghiệm thu**

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu				Ghi chú
				Tháng	Tháng	Tháng	Quý ...	
1.	Kiểm tra tuyến							
2.	Đo dò sơ khảo bãi cạn							
3.	Công tác báo hiệu							
4.								

5.								
----	-------	--	--	--	--	--	--	--

b) Nhận xét đánh giá

Ghi nhận xét, đánh giá của các thành viên về các nội dung kiểm tra.

6. Kết luận nghiệm thu

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện;

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ

bản.

(Thành phần tham gia kiểm tra/ nghiệm thu ký tên)

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU
CÓ)**

**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG
THƯỜNG XUYÊN**

Phụ lục: Mẫu số 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu

- Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình ĐTND tuyến từ km..... đến km do Công ty thực hiện;
- Thuộc Chi cục ĐTND ... (hoặc đơn vị được ủy quyền) quản lý.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

- Chủ đầu tư;
- Lãnh đạo Đại diện Chủ đầu tư (đơn vị nghiệm thu hiện trường);
- Đơn vị tư vấn (nếu có);
- Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên công trình ĐTND.

3. Thời gian, địa điểm và phương tiện phục vụ nghiệm thu

- Thời gian:
- Địa điểm:
- Phương tiện:(Ví dụ 5.CT.01)

4. Căn cứ nghiệm thu

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Quyết định số/QĐ-CĐTND ngày tháng năm 20.... của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc ban hành tạm thời quy định quản lý chất lượng trong công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông, chống va trôi;
- Hợp đồng số ngày/...../20..... giữa ... và về việc
- Các biên bản nghiệm thu giai đoạn quý
- Tài liệu theo khoản 3 Điều 12 quyết định này.

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện**a) Khối lượng công việc nghiệm thu**

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu					Ghi chú
				Quý	Quý	Quý	Quý	hoàn thành	

				I	II	III	IV		
6.	Kiểm tra tuyến								
7.	Đo dò sơ khảo bãi cạn								
8.	Công tác báo hiệu								
9.									
10.									

b) Nhận xét đánh giá

Ghi nhận xét, đánh giá của các thành viên về các nội dung kiểm tra.

6. Kết luận nghiệm thu

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện;

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

(Thành phần tham gia kiểm tra/ nghiệm thu ký tên)

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ)

**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG
THƯỜNG XUYÊN**

Phụ lục: Mẫu số 6B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH

Gói thầu:

1. Đối tượng nghiệm thu: Hoàn thành công tác chống và trôi năm tại khu vực ..., sông

2. Thành phần tham gia:

- Phòng Vận tải - An toàn giao thông - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Chi cục Đường thủy nội địa;
- Đơn vị tư vấn (nếu có);
- Đơn vị thực hiện công tác thường trực chống và trôi.

3. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Ngày tháng năm
- Địa điểm: Tại hiện trường chống và trôi năm khu vực cầu, sông

4. Căn cứ để nghiệm thu:

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Căn cứ hợp đồng số, ngày tháng.... năm về việc thực hiện công tác chống và trôi năm tại khu vực cầu, sông

Căn cứ biên bản nghiệm thu triển khai phương tiện, thiết bị và nhân lực thực hiện chống và trôi năm tại khu vực cầu, ngày

Căn cứ các biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng

Căn cứ giấy mời nghiệm thu số.....

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan (khoản 1 Điều 15 quyết định này).

5. Đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện:

a) Khối lượng công việc nghiệm thu

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng thực hiện				Ghi chú
				Quý	Quý	Quý	KL hoàn thành	
I	Công tác chống và trôi							
1	Tàu ... nổ máy hoạt động							
2	Tàu ... thường trực							

	tính nhân công							
3	Xuông ... nổ máy hoạt động							
4	Xuông thường trực tính nhân công							
...								
II	Nhân lực							
1	Chỉ huy thường trực							
2	Bồi dưỡng ca 3 chỉ huy thường trực							
3	Nhân công thường trực							
4	Bồi dưỡng ca 3 nhân công thường trực							
...								

b) Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá về chất lượng của công tác chống va trôi so với phương án được duyệt và các yêu cầu khác của hợp đồng;

- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan;

6. Kết luận:

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;

- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện.

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

....., ngàytháng năm.....

CHI CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
(nếu có)

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHỐNG VA TRÔI

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có)

[illegible]

...									
II	Nhân lực								
1	Chỉ huy thường trực								
2									
...									

b) Nhận xét, đánh giá

- Đánh giá về chất lượng của công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông so với phương án được duyệt và các yêu cầu khác của hợp đồng;
- Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan.

6. Kết luận:

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu;
- Các tồn tại, yêu cầu sửa chữa/ hoặc hoàn thiện.

Biên bản được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

CHI CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
(nếu có)

....., ngàytháng năm.....

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐIỀU TIẾT
KHỐNG CHẾ ĐẢM BẢO GIAO
THÔNG**

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có)

Phụ lục: Mẫu số 7

**SỔ PHÂN CA ĐIỀU TIẾT KHÔNG CHẾ BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG
HOẶC CHỐNG VA TRÔI
KHU VỰC:**

TT	Ngày, Tháng, năm	Ca 1 Từ (.h đến.....h)		Ca 2 Từ (.h đến.....h)		Ca 3 Từ (.h đến.....h)	
		Họ và tên	Chức danh	Họ và tên	Chức danh	Họ và tên	Chức danh
1	Ngày .. tháng ..	Nguyễn Văn A Trần Văn B Lê Văn C		Nguyễn Văn D Trần Văn M Lê Văn N		Nguyễn Văn K Trần Văn G Lê Văn H	
2	Ngày .. tháng ..						
...							

....., ngày.... tháng năm

NGƯỜI PHÂN CA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục: Mẫu số 8

**NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐIỀU TIẾT KHÔNG CHẾ BẢO ĐẢM AN TOÀN
GIAO THÔNG HOẶC CHÓNG VA TRÔI
KHU VỰC:**

1. Ngày.... tháng năm

2. Họ và tên, chức danh

TT	Họ Và Tên	Chức danh
1		
2		
3		
4		
5		
...		

3. Ca trực:

Ca: Trục từgiờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....
đếngiờ..... ngày tháng năm 20.....

4. Nội dung ca trực:

- Tình hình thời tiết:

- Mức nước tại khu vực thực hiện điều tiết khổng chế bảo đảm an toàn giao thông, chông va trôi (cầu hoặc bãi cạn..):

- Số lượt, số đăng ký của các phương tiện, thiết bị đã được hỗ trợ, cứu hộ, cứu nạn trong ca (xác nhận của chủ phương tiện; nếu có).

.....

.....

- Số lượt phương tiện thông qua khu vực:

- Loại hàng chủ yếu:

- Diễn biến trong ca trực:

.....

.....

.....

5. Thời gian giao ca: giờ..... ngày..... tháng.... năm 20.....

6. Ký nhận:

NGƯỜI GIAO CA
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN CA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục: Mẫu số 9

SỔ NHẬT KÝ PHƯƠNG TIỆN

Tháng năm 20....

[illegible]

Phụ lục: Mẫu số 10

SỔ GHI MỤC NƯỚC

[illegible]

Phụ lục: Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 202

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN
HỖ TRỢ, CỨU HỘ, CỨU NẠN PHƯƠNG TIỆN**

Số /.....

Căn cứ vào yêu cầu của phương tiện/đoàn phương tiện:

Trọng tải: tấn, gồm :..... xà lan (tàu tự hành)

Thuộc đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện lực lượng hỗ trợ (gọi là bên A)

Ông: Chức vụ:

Giấy CMND/CCCD số: Cấp ngày:..... tại

2. Đại diện phương tiện được hỗ trợ (gọi là bên B)

Ông/Bà: Chức vụ:

Giấy CMND/CCCD số: Cấp ngày:..... tại

Điện thoại:

Cùng nhau xác nhận:

1. Phương tiện (ghi số đăng ký, công suất máy của các phương tiện) của..... (Tên đơn vị thực hiện chống va trôi) đã hỗ trợ phương tiện(ghi số đăng ký của phương tiện) đi qua(vị trí chống va trôi) đảm bảo an toàn.

2. Thời gian hoạt động

Phương tiện..... (ghi số đăng ký), ...CV; Từ ... giờ.....đến.... giờngày .../.../20..

* Quá trình hỗ trợ phương tiện được ghi lại bằng hình ảnh và được lưu trữ tại(Tên đơn vị thực hiện chống va trôi)

Biên bản được lập thành 02 bản: 01 bản giao cho đại diện phương tiện được hỗ trợ, 01 bản chuyển về(Tên đơn vị thực hiện chống va trôi) lưu hồ sơ.

PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ
THUYỀN TRƯỞNG

PHƯƠNG TIỆN HỖ TRỢ
THUYỀN TRƯỞNG